

GIẤY ỦY QUYỀN - TÀI KHOẢN TỔ CHỨC
LETTER OF AUTHORIZATION – CORPORATE ACCOUNT

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kiên Long CN/PGD: To: KienlongBank (Branch/Transaction office)		Mã KH: Customer code
Tên tổ chức*/Corporate's name:		
QĐ thành lập/Giấy CN ĐKDN số*: Establishment Decision/Business Registration Certificate No.	Ngày cấp*: Date of issue	Nơi cấp*: Place of issue
Tài khoản số*/Account No.:	Tại/With KienlongBank:	
Chúng tôi ủy quyền quản lý và sử dụng tài khoản như sau/We would like to authorize to operate and manage the account as follows:		
I. BÊN ỦY QUYỀN/THE AUTHORIZING PARTY		
1. Họ, tên*/Full name: Chức vụ*/Position:		
2. Quốc tịch*/Nationality: và/and: ☐ Người cư trú*/Resident ☐ Người không cư trú*/Non-resident		
3. Số CMND ¹ /CCCD/Thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Số định danh/Hộ chiếu ² *ID No/ID certificate/Passport No (Passport is for foreigner only)		
4. Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)*/Visa No/Document instead of Visa (For Foreigner living in Vietnam)		
4. Địa chỉ thường trú*/Permanent address:		
5. Địa chỉ liên lạc*/Mailing address:		
6. Số điện thoại*/Tel. No: Email:		
II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN*/THE AUTHORIZED PARTY		
II.1 Người được ủy quyền thứ 1/The first authorized person		
1. Họ, tên/Full name: Ngày sinh: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female Date of birth		
2. Quốc tịch/Nationality: và/and: ☐ Người cư trú/Resident ☐ Người không cư trú/Non-resident		
3 Thông tin giấy tờ tùy thân/Identity document information		
3.1 Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch/For Vietnamese Citizen, Vietnamese of undetermined nationality		
Số CMND ¹ /CCCD/Thẻ Căn cước/ Giấy chứng nhận căn cước/ID No/ID certificate:.....		
Ngày cấp: Date of issue	Nơi cấp: Place of issue	Ngày hết hạn: Date of expiry
3.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities		
Số định danh/Số HC/ID/Passport No.:		
Ngày cấp: Date of issue	Nơi cấp: Place of issue	Ngày hết hạn:..... Date of expiry
4. Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên cư trú tại Việt Nam)/Visa No/Document instead of Visa (For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities living in Vietnam):		
5. Thông tin địa chỉ Address information		
5.1 Đối với công dân Việt Nam/For Vietnamese Citizen		
Địa chỉ thường trú/Permanent address:		
Địa chỉ liên lạc/Mailing address: ☐ Giống địa chỉ thường trú/Same as Permanent address		
☐ Khác/Other		
5.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities		
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad:.....		

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024
² Chỉ áp dụng với KH là người nước ngoài
* Thông tin bắt buộc

Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1st nationality:

Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2nd nationality:

Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam:

6. ĐT di động /Mobile phone No.: Email:

7. Nghề nghiệp: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other

8. Chức vụ/Position: Nơi công tác/Employer: MST/Tax code

II.2 Người được ủy quyền thứ 2/The second authorized person:

1. Họ, tên/Full name: Ngày sinh: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female
Date of birth

2. Quốc tịch/Nationality: và/and: ☐ Người cư trú/Resident ☐ Người không cư trú/Non-resident

3. Thông tin giấy tờ tùy thân/Identity document information

3.1 Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch/For Vietnamese Citizen, Vietnamese of undetermined nationality

Số CMND¹/CCCD/Thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/ID No/ID certificate:

Ngày cấp: Nơi cấp: Ngày hết hạn:
Date of issue Place of issue Date of expiry

3.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities

Số định danh/Số HC/ID/Passport No.:

Ngày cấp: Nơi cấp: Ngày hết hạn:
Date of issue Place of issue Date of expiry

4. Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên)/Visa No/Regular/Document instead of Visa (For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities living in Vietnam):

5. Thông tin địa chỉ/Address information

5.1 Đối với công dân Việt Nam/For Vietnamese Citizen

Địa chỉ thường trú/Permanent address:

Địa chỉ liên lạc/Mailing address: ☐ Giống địa chỉ thường trú/Same as Permanent address

☐ Khác /Other

5.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities

Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad:

Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1st nationality:

Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2nd nationality:

Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam:

6. ĐT di động /Mobile phone No.: Email:

7. Nghề nghiệp: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other

8. Chức vụ/Position: Nơi công tác/Employer: MST/Tax code

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN/SCOPE OF AUTHORIZATION

1. Phạm vi ủy quyền: Bên được ủy quyền được quyền thực hiện/Scope of authorization: The authorized party is entitled to:

(Ghi rõ phạm vi ủy quyền: KH gạch ngang các nội dung không ủy quyền)

(Scope of authorization: Customer crosses out unauthorized content)

a. Ủy quyền của người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền/Authorization of legal representative/authorized representative.

☐ Thực hiện các giao dịch như bên ủy quyền/To conduct all transactions on the account as the authorizing does

☐ Rút tiền mặt/Withdraw cash

☐ Chuyển khoản/Transfer

☐ Phát hành séc/Issue cheque

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024

- ☐ Sử dụng toàn bộ số dư/Use all account balance
- ☐ Giới hạn số tiền từng lần giao dịch...../Limit amount of money for each transaction
- ☐ Đóng TK/Close account
- ☐ Khác (không ủy quyền thay đổi thông tin tài khoản và đăng ký/thay đổi dịch vụ ebank, SMS Banking)
Other (Do not authorize to change account information and registration/change of ebank and SMS services)

b. Ủy quyền Kế toán trưởng/Authorization of chief accountant:

Được ký thay kế toán trưởng trên chứng từ giao dịch và tài liệu về sử dụng TKTT mở tại KienlongBank/Sign on behalf of the chief accountant for all banking transactions and checking account document at KienlongBank.

2. Trong phạm vi ủy quyền, Bên được ủy quyền được ký các chứng từ, tài liệu và thực hiện các giao dịch liên quan đến nội dung ủy quyền trên theo quy định của pháp luật Việt Nam và KienlongBank.

Within the scope of authorization, the authorized party is entitled to sign all documents, materials and to conduct all transactions as specified in the aforementioned authorization contents under Vietnamese' law and KienlongBank regulations.

IV. THỜI HẠN ỦY QUYỀN/VALIDITY OF AUTHORIZATION

- ☐ Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày / / đến hết ngày / /
This letter comes into effect from to
- ☐ Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi có văn bản khác thay thế nộp tại quầy giao dịch KienlongBank.
This letter comes into effect from the date of signing this letter until replaced by another letter of authorization submitted to KienlongBank.

V. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN/RELEVANT REGULATIONS

- 1. Bên được ủy quyền phải thực hiện các giao dịch liên quan đến nội dung ủy quyền trên theo quy định pháp luật Việt Nam và quy định của KienlongBank.**
The Authorized party shall perform all transactions relating to the above mentioned scope of authorization under the Vietnamese Law and the regulations stipulated by KienlongBank.
- 2. Giấy ủy quyền chấm dứt khi hết thời hạn ủy quyền; Hoặc KienlongBank nhận được Giấy ủy quyền mới thay thế Giấy ủy quyền trước đây; Hoặc KienlongBank nhận được thông báo chấm dứt ủy quyền của Bên ủy quyền; Hoặc Bên ủy quyền/Bên được ủy quyền mất.**
This letter of authorization shall expire when the period of authorization ends; Or Kienlongbank will receive the new letter of Authorization replacing the former; Or KienlongBank will receive the letter notifying the termination authorization from the Authorizing party; Or the Authorizing party/Authorized party died.
- Văn bản thông báo về chấm dứt ủy quyền phải được nộp tại quầy giao dịch của KienlongBank và có xác nhận của KienlongBank. KienlongBank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do Bên được ủy quyền thực hiện trước khi KienlongBank xác nhận trên văn bản thông báo về chấm dứt ủy quyền.
The written notification of authorization termination shall be submitted at KienlongBank's counter and confirmed by KienlongBank. KienlongBank shall not be responsible for transactions conducted by the Authorized party before KienlongBank's official confirmation of authorization termination.
- 3. Việc hết hiệu lực của Giấy ủy quyền này không làm chấm dứt trách nhiệm của Bên ủy quyền đối với các cam kết, giao dịch do Bên được ủy quyền đã xác lập với KienlongBank.**
The expiry of this letter of authorization shall not terminate the Authorizing party's responsibilities for the undertakings and transactions established with KienlongBank by the Authorized party.
- 4. Việc tẩy xóa, bổ sung nội dung Giấy ủy quyền đều không có giá trị.**
All erasement and amendment to this Letter of authorization shall be invalid.
- 5. Giấy ủy quyền này là một phần không tách rời khỏi Giấy đăng ký thông tin mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tổ chức kiêm Thỏa thuận mở và sử dụng TKTT.**
This letter of authorization is an inseparated part from Application for opening corporate account and registration of services and Agreement to opening and using checking account.
- 6. Giấy ủy quyền được lập thành 02 (hai) bản, KienlongBank giữ 01 bản, khách hàng giữ 01 bản.**
This letter of authorization is made into 02 original copies, KienlongBank keeps 01 copy, customer keeps 01 copy.

Ngày/Date tháng/month năm/year

Người được ủy quyền thứ 1
The first authorized person
(Ký tên, họ tên/Sign and full name)

Người được ủy quyền thứ 2
The second authorized person
(Ký tên, họ tên/Sign and full name)

Người ủy quyền
The authorizing person
(Ký tên, họ tên/Sign and full name)

Người đại diện hợp pháp/Legal representative
(Ký tên, họ tên, đóng dấu/Sign, full name and seal)

VI. PHẦN DÀNH CHO KIENLONGBANK/FOR KIENLONGBANK USE ONLY

Giao dịch viên/Teller **Ngày hiệu lực/Effective date:** / /
Nhân viên tiếp nhận/Transaction staff **Kiểm soát/Supervisor** **Phê duyệt/Approver**